

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 25 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hiền Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/HS-PT ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1961; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P phường Đ, thị xã D, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N; vợ: Lê Thị D, con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/1993 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 7 năm tù về tội: Cướp tài sản của công dân và chiếm đoạt vũ khí; ngày 30/12/2016 bị Công an huyện Duy Tiên (nay là Công an thị xã Duy Tiên) xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đinh Văn Q (tên gọi khác Đinh Quang Q), sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đinh Văn Q có vợ là chị Ven Thị Dương sinh năm 1995 trú tại xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, chị Dương bỏ nhà đi không về. Anh Q nhiều lần đến địa bàn các phường Đồng Văn, Duy Minh, Duy Hải, thị xã Duy Tiên tìm vợ nhưng không thấy.

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2020, anh Q gặp Phạm Văn T làm xe ôm ở khu vực cầu vượt Đồng Văn, anh Q nói với Tuấn về việc đang đi tìm vợ, đồng thời đưa cho Tuấn xem ảnh chân dung của vợ mình và nói: *“Nếu tìm thấy được vợ, em cho anh hai triệu, đừng khuôn mặt thế này”*, Tuấn nói: *“Mày nói mòm vậy thì ai tin, có tiền tao mới tin mà tìm cho”*. Anh Q đồng ý rồi cho Tuấn số điện thoại và nói nếu tìm được thì sẽ mang tiền đến chuộc, Tuấn nói: *“Ừ được rồi, tìm được tao gọi cho mày”*.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Tuấn và Nguyễn Trọng H đang ngồi với nhau tại quán nước của gia đình Hường ở tổ dân phố Ninh Lão, phường Duy Minh thì anh Q đi đến nói chuyện và tiếp tục nhờ Tuấn tìm vợ giúp, anh Q hứa nếu tìm thấy sẽ cho Tuấn hai triệu đồng. Sau khi anh Q đi về, Hường nói với Tuấn: *“Mày sắp đặt gọi nó ra đây, tao gọi cho thằng nhà nghỉ nói dối là vợ nó ở đây, ra tìm nó là mình kiếm được mấy triệu”*. Tuấn đồng ý.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, anh Q tiếp tục gọi điện thoại cho Tuấn, nói: *“Có chắc chắn tìm được vợ tao không để mai tao mang tiền ra”*, Tuấn nói: *“Ừ, sáng mai mày cứ ra đây rồi đi tìm, thấy ông anh kia bảo nó ở nhà nghỉ nửa tháng nay rồi”*. Ngay sau đó Tuấn gọi điện thoại cho Hường thông báo là đã hẹn anh Q sáng mai mang tiền ra để đi tìm vợ, Hường nói: *“Cứ để sáng mai nó mang tiền ra xem thế nào rồi tính, cứ chờ loanh quanh, không tìm thấy vẫn lấy được tiền của nó mà”*.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, anh Q đi đến quán nước của gia đình Hường, gặp Tuấn và Hường đang ngồi với nhau, anh Q đi vào xách theo 01 giò phong lan đặt lên bàn uống nước và nói với Hường: *“Em biếu bác giò lan, còn tiền em cầm đây rồi, các bác xem thế nào tìm vợ giúp em”*, đồng thời lấy trong túi quần ra số tiền 2.000.000 đồng. Mặc dù cả Tuấn và Hường đều chưa gặp vợ anh Q lần nào nhưng để lừa đảo anh Q, Tuấn nói với anh Q việc Tuấn đã ngủ với vợ anh Q rồi, nếu anh Q đồng ý bỏ qua thì Tuấn mới giúp anh Q tìm vợ,

anh Q đồng ý, sau đó nói: *“Không biết, bây giờ phải tìm được vợ tôi về thì tôi mới trả tiền”*, Hướng nói: *“Để tao gọi cho chủ nhà nghỉ xem nó dậy chưa để nó ra mở cửa cho vợ mày về”* rồi Hướng đi vào trong nhà gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ là chủ nhà nghỉ Hương Giang ở tổ dân phố Vực Vòng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, hỏi: *“Anh còn phòng nào trống không cho em 01 phòng, có thằng cả ngố đi tìm vợ, anh thanh toán giúp em một phòng 15 ngày mỗi ngày hai trăm nghìn, với lại anh bảo vợ nó vay của anh năm trăm nữa là ba triệu rưỡi”*. Đ nói: *“Thế bây giờ nó không ở thì chú bảo anh thanh toán kiểu gì được”*, Hướng nói: *“Anh cứ kệ em, để bọn em tự lo”*. Đ đồng ý, nói: *“Bây giờ tao cho thằng N thuê lại rồi, để tao bảo nó”*. Gọi điện thoại cho Đ xong, Hướng đi ra nói với anh Q đợi một tý khi nào chủ nhà nghỉ mở cửa thì đi. Lúc này, anh Phạm Văn Hiếu đi đến (anh Hiếu đi đón hàng quần áo) và vào ngồi uống nước, nói chuyện cùng. Khi đó Tuấn nói với anh Q: *“Mày phải đưa cho Hướng hai triệu trước”*, nhưng anh Q không đồng ý và nói khi nào tìm được vợ thì anh Q mới đưa tiền. Để anh Q tin là Tuấn đã gặp vợ anh Q rồi, Tuấn lấy điện thoại ra cho anh Q xem 01 đoạn video mà Tuấn tải trên mạng về trong đó có hình ảnh một người phụ nữ giống với vợ anh Q, còn Hướng bảo vợ anh Q đã ở nhà nghỉ nửa tháng rồi, tiền phòng mỗi ngày hết 200.000 đồng chưa trả. Thấy vậy anh Hiếu nói: *“Bây giờ vợ mày ở nhà nghỉ thì mày cứ đưa tiền cho anh Hướng anh ấy xử lý cho”*. Sau đó Tuấn bảo anh Q: *“Thôi đưa tiền cho thằng Hiếu là trung gian cầm để chi tiêu trong lúc đi tìm”*. Anh Q đồng ý và lấy số tiền 2.000.000 đồng trong túi quần ra đưa cho anh Hiếu. Sau đó Hướng gọi taxi chở cả nhóm đi, do không có người trông nhà nên Hướng bảo Tuấn ở lại trông nhà giúp. Trên đường đi Hướng gọi điện thoại lại cho Đ, nói: *“Bọn em đang ra gần đến nơi rồi”*. Thấy vậy Đ liền đi vào nhà nghỉ Hương Giang gặp Đỗ Văn N (chủ nhà nghỉ thuê lại của Đ), nói: *“Tý nữa có người cầm vào cho tôi ba triệu rưỡi, chú cầm hộ tôi, nếu người ta hỏi tiền như thế nào thì chú bảo tiền phòng 203, 15 ngày nhân với 200.000 đồng/1 ngày là ba triệu và bảo nó vay của chú năm trăm nghìn nữa là ba triệu rưỡi”*. N đồng ý.

Khoảng 10 phút sau, Hướng, anh Hiếu và anh Q đi đến nhà nghỉ Hương Giang, gặp Đ và N, lúc này Hướng nói: *“Con đây ở phòng nào”*, Đ nói: *“Trên phòng 203”* đồng thời dẫn Hướng và anh Q lên phòng 203 tìm, còn anh Hiếu đứng dưới quầy lễ tân chờ. Khi lên phòng 203, thấy không có ai ở, Đ nói: *“Đây không có ai, chiều qua có một người nghỉ nhưng ra rồi”*. Sau đó tất cả đi xuống quầy lễ tân, Đ bảo N: *“Thế thôi tính tiền cho chú ấy”* rồi Đ đi về luôn. Do Đ đã dẫn trước nên khi đó N nói: *“Tiền phòng nghỉ 15 ngày hết ba triệu và nó vay của anh Đ năm trăm là ba triệu rưỡi”*. Thấy vậy Hướng bảo anh Hiếu: *“Đưa tiền đây”*, anh Hiếu lấy trong túi quần ra đưa cho Hướng số tiền 2.000.000 đồng mà anh Q đã đưa trước đó, Hướng trả cho N số tiền này và nói với anh Q: *“Còn thiếu một triệu rưỡi nữa, mày trả nốt đi”*, mặc dù vẫn còn tiền nhưng do không tìm được vợ nên anh Q nói: *“Hết tiền rồi”*, Hướng bảo: *“Quán toàn anh em, thôi tao cho mày vay, tý về trả tao”* đồng thời Hướng lấy 1.500.000 đồng của mình ra

trả cho N. Thanh toán tiền xong, tất cả lên xe taxi đi về nhà Hương. Về đến nhà, Hương, Tuấn, anh Hiếu và anh Q ngồi tiếp tục nói chuyện với nhau, Hương nói với anh Q: “*Em xem tính xoay đầu trả anh một triệu rưỡi đi*”, Tuấn thấy vậy cũng nói: “*Xe cứ để đây, đi xoay trả bác ấy đi đã*”. Do không tìm được vợ nên anh Q nói: “*Em không có, các anh cho em xin, các anh cầm hai triệu đấy thôi*”. Hương không đồng ý và bảo: “*Tao có xin được tiền này đâu mà mày xin tao*”, Tuấn nói tiếp: “*Không có tiền thì tao dắt xe mày vào*”, đồng thời dắt xe mô tô của anh Q vào nhà Hương. Anh Q đi loanh quanh một lát rồi lấy trong túi quần ra đưa cho Hương số tiền 1.500.000 đồng nhưng Hương vứt xuống đất, nói: “*Phải đủ hai triệu, thêm năm trăm để bọn bố mày đi uống rượu*”, Tuấn nhặt tiền lên đưa cho anh Q và bảo: “*Các anh không nhận đâu, phải đủ hai triệu*”. Anh Q suy nghĩ một lúc rồi lấy đưa thêm cho Tuấn 500.000 đồng nữa. Tuấn cầm số tiền 2.000.000 đồng này đưa cho Hương thì Hương giữ lại 1.500.000 đồng, còn 500.000 đồng Hương đưa cho anh Hiếu, nói: “*Cầm lấy tý nữa đi ăn*”. Sau khi đã lừa đảo lấy được số tiền 4.000.000 đồng của anh Q thì Tuấn, Hương và anh Hiếu rủ nhau đi ăn uống hết 400.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Đ sang lấy tiền, khi Đ đến nhà nghỉ Hương Giang, N đưa cho Đ số tiền 3.500.000 đồng mà Đ đã nhờ N thu hộ. Đ cầm tiền và gọi điện thoại cho Hương, nói: “*Vào mà lấy tiền thằng N nó đưa*”, nhưng do Hương không vào lấy tiền ngay được nên nhờ Đ cầm hộ. Đến sáng ngày 09/6/2020, Đ mới đưa số tiền 3.500.000 đồng này cho Hương. Không tìm được vợ mà còn bị nhóm của Hương lừa lấy mất số tiền 4.000.000 đồng nên anh Q đã đến cơ quan Công an trình báo.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 09/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng của Nguyễn Trọng H. Ngày 12/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Phạm Văn T. Ngày 13/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại cho anh Đinh Văn Q số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Xử phạt

bị cáo Đ 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí phúc thẩm bị cáo Đ không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời hạn luật định, có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2020, tại tổ dân phố Ninh Lão, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, lợi dụng việc anh Đinh Văn Q đi tìm vợ, mặc dù không biết vợ anh Q đang ở đâu nhưng với mục đích tìm cách chiếm đoạt tiền của anh Q, Nguyễn Trọng H, Phạm Văn T đã bàn bạc với nhau, nói dối anh Q là biết vợ anh Q đang ở nhà nghỉ, sẽ dẫn anh Q đến gặp vợ. Sau đó Hướng gọi điện bảo Nguyễn Văn Đ sẽ nói dối anh Q là vợ anh Q nghỉ tại phòng 203 nhà nghỉ Hương Giang 15 ngày nhân với hai trăm nghìn đồng/1 ngày là ba triệu và vay của nhà nghỉ năm trăm nghìn nữa là ba triệu năm trăm nghìn đồng. Sau đó Đ truyền đạt lại và nhờ Đỗ Văn N đứng ra thu tiền của anh Q, mặc dù biết rõ việc tại phòng 203 không có người nghỉ, không ai vay tiền của N nhưng N vẫn thu số tiền 3.500.000 đồng của anh Q giúp cho Đ chiếm đoạt số tiền này. Ngoài ra, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T còn yêu cầu anh Q phải đưa cho số tiền 500.000 đồng để đi ăn uống.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, như cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo xin hưởng án treo thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện khắc phục hậu quả, số tiền các bị cáo chiếm đoạt không lớn, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng.

Xét thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giữ vai trò thứ trong vụ án, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- UBND phường Đồng Văn, TX Duy Tiên;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San